

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ **Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :** Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Võ Xuân Bảo.

+ **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND khu vực 9 - Gia Lai.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở TAND khu vực 9 - Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST- HS ngày 05/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/10/1995 tại: Gia Lai.

Căn cước công dân: 064095006224. Nơi đăng ký HKTT: Đội 3, thôn E, xã K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1971 và bà Trần Thị L, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo có vợ là Mai Thị Thanh T, sinh năm 1996 và 02 con, sinh năm 2015 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 08/8/2025. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực I – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. Có mặt

2. P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/02/2007 tại: Gia Lai.

Căn cước công dân: 064207000747. Nơi đăng ký HKTT: làng B, xã B, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: H2, sinh năm 1985 và bà P1, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2012. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực I – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo P: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt) và ông Lê Thanh B1, sinh năm 1995- Luật sư Công ty TNHH MTV C. Địa chỉ: A Q, phường A, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hrim, sinh ngày 01/3/1985. CCCD: 064085002517. Địa chỉ: Làng B, xã B, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Puhih D – Cán bộ Phân trại tạm giam Ia Grai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội nên Phan Văn X có quen một tài khoản Zalo tên là K của một người đàn ông tên T1 khoảng 40 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch). X đã liên hệ với người tên T1 để mua ma túy, đến khoảng 10 giờ ngày 07/8/2025 Phan Văn X đến ngã tư B thuộc xã B, tỉnh Gia Lai mua 01 gói ma túy của một người đàn ông tên T1 với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì X cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày X rủ bạn là P đi chơi tại khu vực thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/8/2025 X cùng P đi về, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81AA-573.71 chở P ngồi phía sau. Khi cả hai ngồi lên xe mô tô thì X đưa cho P 01 gói ma túy và nói "anh lái xe gặp Công an không rút được, em ngồi sau thấy Công an thì rút hộ anh", P đồng ý cầm lấy gói ma túy. Khi X điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc thôn T, xã I thì tổ công tác tuần tra của Công an xã I dừng xe, kiểm tra phát hiện Phung đang cầm trên tay 01 gói ma túy. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật: 01 gói nilong bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imel 356710087421248, kèm sim số của Phan Văn X; 01 điện thoại Iphone màu trắng, số Imel 357235097104393, kèm sim số của P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xám, biển kiểm soát 81AA-573.71.

Tại Kết luận giám định số 164 ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: *chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon đựng trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9999 gam.*

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của Trung tâm y tế I đối với P vào ngày 08/8/2025: Phung dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của Trung tâm y tế I đối với Phan Văn X vào ngày 08/8/2025: X dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: Ngày 16/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xám, biển kiểm soát 81AA-573.71 cho chủ sở hữu là ông H1 (sinh năm: 1985, trú tại làng B, xã B, tỉnh Gia Lai - là cha của P) vì không biên quan đến việc phạm tội của bị can P.

Vật chứng vụ án hiện còn: 01 bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi "số 164/PC09, ngày 15 tháng 8 năm 2025", tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn của Phòng K1, nội

dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Nguyễn Minh T2, Võ Đình T3 và Nguyễn Đại D1 bên trong có ma túy; 01 điện thoại Iphone màu trắng, số Imel 357235097104393, kèm sim số; 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imel 356710087421248, kèm sim số.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Văn X và P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phan Văn X mức án tù: 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

Xử phạt bị cáo: Phung mức án tù: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất Ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo Phan Văn X dùng liên lạc mua ma túy.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của bị cáo P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát không tranh luận gì.

Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo P: Bị cáo P vừa hơn 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật hạn chế, khi bị cáo X rủ đi chơi và đưa ma túy cho P giữ không có bản bạc trước với khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế và suy nghĩ bồng bột đã nhận lời, vai trò giúp sức của P không đáng kể nên đề nghị HĐXX cho bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS và xử xử bị cáo P ở mức hình phạt thấp nhất trong khung Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 07/8/2025, **Phan Văn X** đã mua 01 gói ma túy của một người đàn ông tên **T1** (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng về để sử dụng. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025, **X** chở **P** đi chơi có nói rõ là Ma túy và nhờ **P** cầm giùm khi nào gặp công an thì **P** vứt. Khi đi đến **thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai** các bị cáo bị **Công an xã I** bắt quả tang **P** đang cầm trên tay 01 gói có khối lượng 0,9999 gam ma túy loại Methamphetamine.

[3] Về chứng cứ: Tại bản kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của **phòng K1 - Công an tỉnh G** kết luận: *Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon đựng trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9999 gam.*

-Phiếu xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của **Trung tâm y tế I** đối với **P** vào ngày 08/8/2025: Phản dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

-Phiếu xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của **Trung tâm y tế I** đối với **Phan Văn X** vào ngày 08/8/2025: **X** dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

[4] Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, trình độ văn hóa đã học lớp 11/12, sinh sống ở vùng thuận lợi. Bị cáo **P** biết rõ ma túy và nhận thức được vi phạm pháp luật, đồng ý giữ ma túy khi có công an sẽ vứt để phi tang nhằm giúp bị cáo **Xuân T4** khỏi hành vi phạm tội nên cho rằng bị cáo **P** hạn chế khả năng nhận thức pháp luật và vai trò giúp sức không đáng kể để được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS là không có cơ sở.

[5] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của bị cáo **Phan Văn X** mua 01 gói ma túy và đưa gói ma túy cho **P** nói rõ là ma túy nhờ **P** cầm giùm gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9999 gam nhằm mục đích khi lực lượng chức năng phát hiện vứt bỏ phi tang, nếu không phát hiện sẽ cho **P** sử dụng, hành vi của **X** và **P**, đã phạm vào “**Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo quy định tại điểm c Khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản theo quy định của Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất của vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng dưới mọi hình thức. Các Bị cáo chưa thuộc đối tượng quản lý về ma túy của Công an xã, tuy nhiên các bị cáo nhận thức được việc tác hại của sử dụng ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua chất ma túy về sử dụng trái phép. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, bất chấp sự lên án của xã hội. Bị cáo **X** là người lớn tuổi hơn, nhận thức được tác hại ma túy, đã mua ma túy để sử dụng và đưa cho **P** cầm giữ để mục đích phi tang nên vai trò của bị cáo **X** là chính trong vụ án. Còn bị cáo **P** biết rõ ma túy, đã từng sử dụng nên đồng ý giúp sức cho **X** để được **X** cho sử dụng ma túy, vai trò của **P** là giúp sức nhưng cũng đã thể hiện sự đồng tình trong việc vi phạm pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tiếp tục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời tạo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng.

[7] Hình phạt bổ sung: các Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng : 01 gói Nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể. Sau khi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,999 gam, được niêm phong trong 01 bì C1 Công an tỉnh G mặt trước có dòng chữ "số 164/PC09, ngày 15 tháng 8 năm 2025", tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn của Phòng K1, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Nguyễn Minh T2, Võ Đình T3 và Nguyễn Đại D1 bên trong có ma túy. Đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imel 356710087421248, kèm sim số của Phan Văn X, đây là phương tiện dùng để phạm tội, tịch thu bán sung ngân sách nhà nước.

-01 điện thoại Iphone màu trắng, số Imel 357235097104393, kèm sim số của P không sử dụng, liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho P.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định luật.

[10] Những vấn đề khác: Đối với đối tượng T1 đã bán ma túy cho X, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông H1 là cha của P đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 81AA-573.71 và không có ý kiến gì khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn X và bị cáo P phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn X 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/8/2025.

Xử phạt bị cáo P 03 (ba) năm. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/8/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imel 356710087421248, kèm sim số

+Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng K1, có đặc điểm: mặt trước ghi "số 164/PC09, ngày 15

tháng 8 năm 2025", tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn của **Phòng K1**, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông **Nguyễn Minh T2**, **Võ Đình T3** và **Nguyễn Đại D1**, có chứa **Ma túy sau giám định**.

+ Trả lại cho bị cáo **P** 01 điện thoại Iphone màu trắng, số Imel 357235097104393, kèm sim số.

*(Chi tiết tài sản, vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Gia Lai ngày 06/02/2026).*

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Phan Văn X** và bị cáo **P** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2026), các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2026),

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7n và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Khu vực Ia Grai- trại giam số 1- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo

T